

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Chiến Thắng;

2/ Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Trương Mai P, sinh năm 1995; thường trú: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 32/10B, khu phố B 2, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Ngô Quang P, sinh năm 1996; thường trú: Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 32/10B, khu phố B 2, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Chị Trương Mai P có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/4/2019, ông Ngô Quang P vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Mai P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Mai P tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 13/02/2017 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14. Sau khi kết hôn đến nay, cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường

xuyên tranh cãi. Chị Trương Mai P đã cố gắng tạo nhiều cơ hội cho anh Ngô Quang P thay đổi để hòa hợp hơn trong cuộc sống nhưng vẫn không cải thiện. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Trương Mai P yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Quang P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Quốc A sinh ngày 24/08/2017. Sau khi ly hôn, chị Trương Mai P yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Ngô Quang P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Ngô Quang P đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 24/4/2019 và ngày 17/5/2019 nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Trương Mai P khởi kiện “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại số 32/10B, khu phố B 2, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 08/4/2019 nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 24/4/2019 và ngày 17/5/2019 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Mai P và anh Ngô Quang P kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 13/02/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị Trương Mai P xác định từ khi kết hôn cho đến nay vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống; tính tình không hợp, vợ chồng không có nhiều tiếng nói chung, hai bên đã tạo cơ hội cho nhau thay đổi và hòa hợp nhưng không thành. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trương Mai P yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Quang P. Sau khi

Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Ngô Quang P đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ngô Quang P không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh Ngô Quang P và chị Trương Mai P đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc anh Ngô Quang P bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Trương Mai P cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trương Mai P và anh Ngô Quang P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trương Mai P.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Quốc A, sinh ngày 24/08/2017. Chị Trương Mai P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ngô Quang P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, anh P vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do chị Trương Mai P nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Ngô Quốc A dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của của chị Trương Mai P là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Ngô Quốc A. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Mai P không yêu cầu anh Ngô Quang P cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Mai P phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Mai P được ly hôn với anh Ngô Quang P. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/02/2017).

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Ngô Quốc A, sinh ngày 24/08/2017 cho chị Trương Mai P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp anh Ngô Quang P vi phạm quyền nuôi con chung của chị Trương Mai P thì chị Trương Mai P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền buộc anh Ngô Quang P giao con chung cho chị Trương Mai P nuôi dưỡng theo quyết định của Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Mai P không yêu cầu anh Ngô Quang P cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trương Mai P và anh Ngô Quang P đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Ngô Quang P lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Trương Mai P nuôi con thì chị Trương Mai P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Mai P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0028011 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

6. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Hạnh

